

LƯƠNG



là hữu danh vô thực. Mà đây là một vấn đề nan giải do bất đồng chính kiến giữa Đức, Pháp với Anh và một số quốc gia có quy mô dân số, diện tích bé nhỏ (sợ liên minh tiền tệ vô hình trung trao thêm quyền lực cho những nước lớn). Một số quốc gia như: Hà Lan, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha thì yêu cầu hạ thấp tiêu chuẩn tham gia liên minh tiền tệ...

* Trình độ giữa các thành viên EU chưa đồng nhất là một trong những nhân tố hạn chế quá trình triển khai Hiệp ước Maastricht.

Tuy nhiên trong tương lai, đứng trước sự tấn công mạnh mẽ của Mỹ và Nhật Bản trên lĩnh vực: kinh tế, khoa học kỹ thuật... các thành viên EU đều phải thừa nhận chỉ có một con đường duy nhất đem lại lợi ích cho khu vực đó là con đường cùng nhau liên kết gắn bó chặt chẽ, phải có sự thỏa hiệp và nhượng bộ nhau nhiều hơn nữa trên con đường hợp tác nhằm đưa các dân tộc Âu châu tới một ngôi nhà chung cho dù phải trải qua nhiều vất vả, thăng trầm trên con đường hợp nhất. ■

Tài liệu tham khảo:

- Liên Minh châu Âu, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

- Kinh tế Thế giới 1992, 1993 1994, 1995, NXB khoa học - xã hội.

Trong lịch sử, việc tìm kiếm muối sớm đóng một vai trò quan trọng trong xã hội. Nơi nào không có muối, người ta thường phải vượt qua những khoảng đường dài khổ nhọc để đem muối về. Như thế, muối trở nên một trong những mặt hàng quan trọng nhất trong nền thương mại sơ khai của loài người.

Xưa kia, ở những vùng khan hiếm muối, có khi muối phải đánh đổi bằng... vàng! Sa mạc Sahara rộng khoảng 9.065.000 cây số vuông, rất giàu các khoáng sản như dầu mỏ, phốt phát, măng gan, kẽm, sắt, và muối. Đoàn lạc đà băng qua sa mạc này chủ yếu cũng trao đổi hàng hóa để lấy muối. Những dân tộc thời cổ sống ở khu vực này khi bày tỏ tình bạn với ai, họ mời người đó cùng ăn... muối. Các nô lệ thường cũng được mua bán bằng muối.

Thời Trung Cổ ở châu Âu (thế kỷ 11-15), muối quan trọng đến mức triều đình nắm độc quyền kinh doanh muối, và hồi ấy, tùy theo địa vị của mỗi người trong xã hội mà lúc ngồi ăn tiệc, người đó được xếp chỗ ở phía trên hay phía dưới món muối bày trên bàn.

Trong quá trình cung cấp muối an cho giới quý tộc ở kinh thành La Mã, người La Mã đã tạo nên một con đường nổi tiếng tên gọi là "Via Salaria" (con đường Muối). Trên con đường ấy, quân lính La Mã thời xưa đã chở những hạt muối từ những vùng muối ở đô thị Ostia (thành lập vào thế kỷ thứ 4 trước công nguyên; thịnh vượng trong thế kỷ thứ 1 tcn; rồi suy tàn vào thế kỷ thứ 3), và đi ngược lên sông Tiber (sông này nằm ở miền trung Ý, dài khoảng 406 cây số, chảy qua kinh thành La Mã và đổ ra biển mà cửa sông là đô thị Ostia). Đánh đổi lại, người lính được trả công bằng một khoản tiền gọi là "salarium", bây giờ có nghĩa là "tiền trả cho lính để mua muối".

Do tục lệ trả tiền như thế trong quân đội thời Đế quốc La Mã, ngày nay người Anh vẫn còn giữ lại cách nói "worth one's salt". Thí dụ, nói một thầy giáo là "worth his salt", hiểu theo điển cố La Mã có nghĩa là ông ta xứng đáng với số tiền được trả để mua muối; nhưng ngày nay người Anh hiểu là ông giáo ấy dạy

giỏi (good at his job) [O, 1379].

Và trong tiếng Anh ngày nay, tiền lương tháng gọi là "salary". Nó do tiếng Anh thời Trung Cổ là "salarie", mượn từ tiếng Pháp cổ là "salaire", mà "salaire" do gốc La Tinh là "salarium", xuất phát từ "salarium" nghĩa là "thuộc về muối", mà gốc chữ là "sal" nghĩa là muối [AH, 1476].

Từ "lương" trong tiếng Việt mượn từ chữ Hán gồm bên trái chữ "mễ" là hạt gạo; bên phải chữ "lượng" là đo lường. "Lương" là gạo dùng để ăn. Quân đội Á Đông ngày xưa coi trọng việc trữ "lượng thảo", lương dành cho lính, còn thảo (cỏ) dành cho ngựa. Cơ quan phụ trách đóng gạo phân phát cho lính là "lương đài"; con đường vận lương cho lính là "lương đạo" [HV, 530, 532, 554].

Ngày nay, người Việt nói "lương hưởng" theo nghĩa chung chung là tiền lương, "hưởng" trở nên từ đệm; nhưng bản thân từ tố "hưởng" trong chữ Hán đã có nghĩa là "lương của quân lính" [HV, 405].

Như vậy, về từ nguyên, "lương" trong tiếng Việt và "salary" trong tiếng Anh hay "salaire" trong tiếng Pháp đều dính dáng tới quân đội.

Xuất phát từ nền văn minh nông nghiệp, "lương" gắn liền với "gạo" (do bộ "mễ"). Và như thế, có lẽ cũng không phải ngẫu nhiên mà đã có một thời Nhà nước Việt Nam quy định mức lương căn bản cho một người phải đảm bảo mua được 13 ký lô gạo, ngoài một số mặt hàng thiết yếu khác. ■

Chú thích:

[AH] *The American Heritage Illustrated Encyclopedic Dictionary*. Boston: Houghton Mifflin Co., 1987.

[HV] *Hán Việt Từ Điển*, của Đào Duy Anh. Sài Gòn: Trường Thi, 1957.

[O] *Oxford Advanced Learner's Dictionary*. Oxford: Oxford University Press, 1995.

Lưu ý: [HV, 530] nghĩa là *Hán Việt Từ Điển* (dã dẫn), tr. 530.

LÊ ANH DŨNG

*Trung Tâm Ngoại Ngữ Kinh tế
Thương Mại (ĐHKHT)*

(07.5.1996)